TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/HS-ST
Ngày: 07/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ba.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến, tại hai điểm cầu:

Điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai gồm: Bị hại, Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án.

Điểm cầu Thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký, Cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 126/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Minh Nh (Đ), sinh năm: 2003 tại Cần T. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Thạnh L, xã Trung T, huyện Cờ Đ, Thành phố Cần T; Nơi sinh sống: Ấp Thới T 2, xã Tân H, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí M; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P và bà Võ Thị Bích D; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 06 (sáu) năm tù, về tội "Cướp giật tài sản". (Bản án số: 114/2024/HS-ST ngày 23/5/2024), bị bắt tạm giữ ngày 10/11/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Hữu D, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp C, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng N. (Có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp Suối Trầu 2, xã Bình S, huyện Long T, tỉnh Đồng N. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Hồ Nhật N, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Khu 3, phường An H, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 03/2022 Trần Duy K quen biết với Bùi Minh N. Do không có tiền tiêu xài K và N đã nhiều lần sử dụng xe mô tô chở nhau đi cướp giật điện thoại di động của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 22/3/2022 K mượn xe mô tô biển số 68M1- 351.53 của bạn tên Trần Chí C rồi giao xe cho N điều khiển chở K từ phòng trọ tại phường Tam P, Thành phố Biên H đi đến khu Cầu X, thị trấn Long T, huyện Long T để cướp giật tài sản. Khi đến trước Cửa hàng Bách hóa Xanh cả 02 phát hiện chị Nguyễn Thị Hữu D ngồi trên xe mô tô biển số 60C2 – 211.23 đang dừng ở bên lề đường nghe điện thoại, Nliền điều khiển xe mô tô áp sát xe chị D, để K ngồi sau dùng tay giật điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh của chị D đang cầm. Sau đó N tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã Lộc A, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

Lần 2: Sau khi thực hiện vụ cướp giật trên, N điều khiển xe chở K đi vào đường 769 hướng xã Lộc A, huyện Long T thì phát hiện chị Nguyễn Ngọc Anh T đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước cùng chiều, chở phía sau chị Nguyễn Thị Ngọc T đang cầm nghe điện thoại. Lúc này, N điều khiển xe chở K đuổi theo, khi đến đoạn đường ấp Bình L, xã Lộc A, huyện Long T, N điều khiển xe áp sát xe mô tô của chị T cho K ngồi phía sau dùng tay giật lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh của chị T đang cầm trên tay rồi bỏ chạy.

Sau khi bị giật điện thoại, chị D mượn điện thoại của người đi đường gọi điện báo cho con gái và cháu Nguyễn Hồ Nhật N biết để định vị truy tìm điện thoại bị giật. Ngay sau đó, anh N điều khiển xe ô tô chở con gái chị D truy tìm theo vị trí định vị của chiếc điện thoại của chị D thì phát hiện K và N đang điều khiển xe mô tô chạy về hướng xã Tam A, huyện Long T nên đuổi theo. Khi đến nơi, anh N điều khiển xe ô tô cho xe va chạm vào xe mô tô do N đang điều khiển làm N và K ngã xuống đường, anh N truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt được K, N bỏ chạy thoát.

Thu giữ vật chứng gồm 02 điện thoại di động do N và K cướp giật và 01 mô tô biển số 68M1 – 351.53, đồng thời chuyển giao K cùng vật chứng đến Công an Thị trấn Long Thành lập hồ sơ chuyển đến Công an huyện Long Thành để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 48/KL.ĐGTSTT ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01

điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh có trị giá 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 50/KL.ĐGTSTT ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh có trị giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số: 131/CT-VKSLT ngày 08 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Bùi Minh N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Minh N về tội danh, khung hình phạt, Điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh N mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, các bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa chị D trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 22/3/2022 tại khu vực phía trước Cửa hàng Bách hóa Xanh thuộc thị trấn Long T, chị đang dừng xe mô tô bên lề đường để nghe điện thoại thì bị 02 thanh niên đang điều khiển xe mô tô áp sát giật lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, chị không biết người giật tài sản là ai. Trong giai đoạn điều tra, chị đã nhận lại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận. Vào khoảng 20 giờ ngày 22/3/2022, bị cáo rủ Trần Duy K cùng thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản là điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Hữu D hiệu Samsung Galaxy A71 tại khu Cầu X, thị trấn Long T, huyện Long Tvà cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 trên đoạn đường ấp Bình L, xã Lộc A, huyện Long T. Sau đó, K bị bắt giữ, bị cáo bỏ chạy thoát. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Minh N đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện tội phạm.

Trong vụ án, bị cáo N là người điều khiển xe chở K ngồi phía sau giật lấy tài sản và đã thực hiện trót lọt tội phạm, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với ý thức nhanh chóng tiếp cận tài sản chiếm đoạt rồi tẩu thoát, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, thể hiện tính xem thường pháp luật. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật.

Lời khai của bị cáo, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Đối với Trần Duy K, đã bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử ngày 16 tháng 12 năm 2022.

[4] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ.

[5] Biện pháp tư pháp:

[5.1] *Trách nhiệm dân sự*:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại chị Nguyễn Thị Hữu D là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, đã được thu hồi hoàn trả lại cho chị D. Tại phiên tòa chị D không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, đã được thu hồi hoàn trả lại cho chị T. Tại hồ sơ chị T không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[5.2] *Xử lý vật chứng*:

Đã được xử lý tại Bản án số: 215/2022/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Bùi Minh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh N 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 10/11/2023.

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Bùi Minh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Minh N, bị hại chị Nguyễn Thị Hữu được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người thamgia tố tụng;
- VKS ND H. Long Thành;
- VKS ND T. Đồng Nai;
- CQ ĐT CA H. Long Thành;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Lưu hồ sơ.